

BIỂU PHÍ G

Biểu phí sản phẩm – dịch vụ liên quan Cho vay cá nhân (Áp dụng từ ngày 11/09/2026)

STT	KHOẢN MỤC		MỨC PHÍ (Các loại phí này không phải chịu VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	CẤP ĐỘ PHÍ
1	Phí trả nợ trước hạn (Khách hàng tắt toán trước hạn hoặc trả trước một phần gốc trước hạn) Miễn phí phạt trả nợ trước hạn cho KH trả nợ trong khoảng thời gian như sau: - Đối với các khoản vay có thời hạn từ 12 tháng trở lên: Trong vòng 30 ngày trước ngày đến hạn khoản vay; - Đối với các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng: Trong vòng 15 ngày trước ngày đến hạn khoản vay.					
1.1	Các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá do SHB phát hành		Miễn phí			
1.2	Các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá do các TCTD khác phát hành		0.2% số tiền trả nợ trước hạn	100.000 VNĐ	1.000.000 VNĐ	3
1.2	Các khoản vay của cán bộ, nhân viên SHB		Miễn phí			1
1.3	Các khoản vay theo lãi suất Add – on đối với KHCN	Thời gian vay thực tế $\leq 1/3$ thời gian vay.	3% số tiền trả nợ trước hạn			3
		$1/3$ thời gian nhận nợ < Thời gian vay thực tế $\leq 2/3$ thời gian vay	2% số tiền trả nợ trước hạn			3
		Sau $2/3$ thời gian vay	1% số tiền trả nợ trước hạn			3
1.4	Các khoản vay khác	Hạn mức tín dụng	Miễn phí			1
		Hạn mức thấu chi có TSBĐ (không áp dụng với thấu chi đảm bảo bằng	200.000 VNĐ			1

		<i>Sổ tiết kiệm thông minh và các khoản thấu chi mở trên kênh Ngân hàng điện tử SHB)</i>				
		Hạn mức thấu chi không TBSD (Không áp dụng với các khoản thấu chi mở trên kênh Ngân hàng điện tử SHB)	50.000 VNĐ			1
		Thời gian vay thực tế $\leq 1/3$ thời gian vay	2% số tiền trả nợ trước hạn			3
		$1/3$ thời gian nhận nợ < Thời gian vay thực tế $\leq 2/3$ thời gian vay	1.5% số tiền trả nợ trước hạn			3
		Các trường hợp còn lại	1% số tiền trả nợ trước hạn			3
2	Phí cam kết rút vốn					
	Khoản vay ≤ 2 tỷ đồng	0.3% giá trị khoản vay	300,000 VNĐ			3
	Khoản vay > 2 tỷ đồng	0.15% giá trị khoản vay	300,000 VNĐ			3
3	Phí khác					
3.1	Phí mở hạn mức tín dụng dự phòng	0,5% giá trị hạn mức tín dụng dự phòng				3
3.2	Phí duy trì hạn mức tín dụng dự phòng	0,02% giá trị hạn mức tín dụng dự phòng/tháng				3

Ghi chú:

- Các loại phí này không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (VAT).

2. Đối với phí trả nợ trước hạn: Trường hợp phí trả nợ trước hạn được quy định trong các sản phẩm/chương trình khác với quy định tại mục này, các đơn vị áp dụng theo mức phí trả nợ trước hạn theo quy định của sản phẩm/chương trình đó.
3. Phí được thu ngay 01 lần khi phát sinh nghiệp vụ; hoặc theo phân kỳ thực hiện theo quy định của từng loại phí.
4. Để đảm bảo việc thu phí của SHB, đối với các loại phí phạt trả nợ trước hạn, phí cam kết rút vốn, ĐVKD đảm bảo các nội dung sau trong Hợp đồng tín dụng:

(i) Đối với Phí phạt trả nợ trước hạn:

Tại điều khoản quy định về việc trả nợ hoặc trả nợ trước hạn, ĐVKD đảm bảo nội dung: Trường hợp trả nợ trước hạn, KH phải chịu phí phạt trả nợ trước hạn theo quy định của SHB. Phí phạt cụ thể được quy định tại từng Khế ước nhận nợ (theo biểu phí hiện hành của SHB tại thời điểm ký kết Khế ước nhận nợ).

(ii) Đối với Phí cam kết rút vốn:

Tại điều khoản quy định về phí hoặc thỏa thuận khác, ĐVKD đảm bảo nội dung:

- Thời hạn giải ngân cam kết: (ghi ngày cụ thể hoặc ghi thời gian tính từ thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng).
- Trường hợp quá thời hạn giải ngân, KH chịu phí cam kết rút vốn theo quy định của SHB. Mức phí là (ghi theo biểu phí hiện hành tại thời điểm ký kết hợp đồng).

Trong đó, ĐVKD lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- (i) Mức phí cam kết rút vốn; và
- (ii) Giá trị giải ngân lần đầu dự kiến theo đúng kế hoạch giải ngân của Phương án vay vốn Đơn vị đã phê duyệt cấp tín dụng cho KH. Trường hợp phê duyệt không cam kết cụ thể lịch giải ngân từng đợt, ĐVKD có thể quy định Giá trị giải ngân lần đầu = Giá trị cấp tín dụng theo Khế ước nhận nợ ký kết với KH

Hướng dẫn hạch toán phí cam kết rút vốn:

Bộ phận DVKH tại ĐVKD thực hiện thu phí của KH. Bút toán hạch toán:

- + Nợ TK thích hợp (Casa/tiền mặt)
- + Có TK 9424307047: Thu phí cam kết rút vốn – cá nhân

-
5. SHB không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp KH yêu cầu huỷ bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của SHB gây ra.
 6. Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SHB thông báo cho KH khi có nghiệp vụ phát sinh.
 7. Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SHB tại từng thời kỳ.
 8. SHB và KH có thể thỏa thuận mức phí khác với mức phí niêm yết phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của SHB.